

Họ và tên:

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 3

Bộ sách: Cánh diều

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)**Câu 1.** Số liền sau của số 50 là số:

- A. 51 B. 49 C. 48 D. 52

Câu 2. Số 634 được đọc là

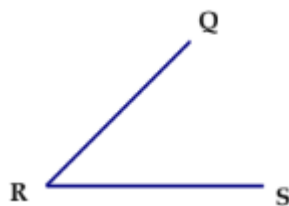
- A. Sáu ba bốn B. Sáu trăm ba tư
C. Sáu trăm ba mươi tư D. Sáu tám ba mươi bốn

Câu 3. Thương của phép chia $30 : 5$ là:

- A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

Câu 4. Một ô tô con có 4 bánh xe. Hỏi 10 ô tô con như thế có bao nhiêu bánh xe?

- A. 20 bánh xe B. 32 bánh xe C. 40 bánh xe D. 28 bánh xe

Câu 5. Cho hình vẽ:

Góc trong hình là góc:

- A. Góc không vuông đỉnh Q, cạnh QR, RS
B. Góc không vuông đỉnh R, cạnh RQ, RS
C. Góc vuông đỉnh R, cạnh RQ, RS
D. Góc không vuông đỉnh S, cạnh SR, RQ

Câu 6. Một miếng bìa hình vuông có cạnh dài 30 cm. Hỏi chu vi miếng bìa đó là bao nhiêu đề-xi-mét?

- A. 6 dm B. 120 cm C. 60 dm D. 12 dm

Câu 7. Nhiệt độ nào dưới đây phù hợp với ngày nắng nóng?

- A. 0°C B. 2°C C. 100°C D. 36°C

Câu 8. 17 kg gấp lên 5 lần được:

- A. 70 kg B. 75 kg C. 85 kg D. 90 kg

II. TỰ LUẬN**Câu 8.** Tính nhẩm

a) $460 \text{ mm} + 120 \text{ mm} = \dots\dots\dots$

b) $240 \text{ g} : 6 = \dots\dots\dots$

c) $120 \text{ ml} \times 3 = \dots\dots\dots$

Câu 9. Đặt tính rồi tính

a) 116×6

b) $963 : 3$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 10. Tính giá trị biểu thức

a) $9 \times (75 - 63)$

b) $(16 + 20) : 4$

c) $37 - 18 + 17$

.....

.....

.....

.....

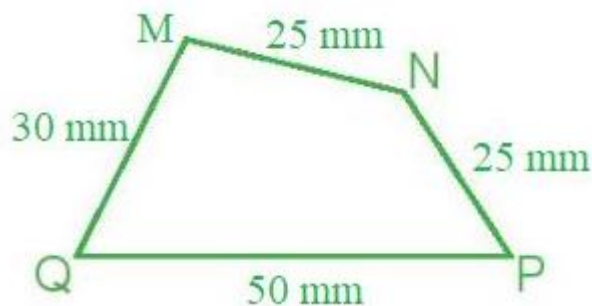
Câu 11. Mỗi bao gạo nặng 36 kg, mỗi bao ngô nặng 25 kg. Hỏi 2 bao gạo và 1 bao ngô nặng bao nhiêu ki – lô – gam?

.....

.....

.....

.....

Câu 12. Tính chu vi hình tứ giác MNPQ.

.....

.....

.....